

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 21 -3 -2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; ông Nguyễn Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Thúy V**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1989; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Số M, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số K đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tu sĩ; con ông: Phạm Văn Nh và bà: Trần Thị T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1967 (Chết);

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà X đường T, Phường N, TP. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Ngọc Đ; địa chỉ: Số nhà H đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/7/2022 Phạm Thị Thúy V điều khiển xe mô tô BS: 49K1-300.19 chở theo sau bà Nguyễn Thị Xuân H, trú tại số M đường L,

thôn T, xã L, TP. B, Lâm Đồng đi từ quán chè Thảo U, ở số J đường T, phường B', TP. B để về nhà bà H. Khi V điều khiển xe mô tô trên lưu thông theo hướng Tp. Hồ Chí Minh đi Tp. Đà Lạt đến giao lộ giữa đường T với đường H, Phường K, TP. B thì V giảm tốc độ, bật đèn tín hiệu để rẽ sang phần đường bên trái. Khi xe của V đang đến giữa đường V thấy có 02 chiếc xe ô tô đang di chuyển ngược chiều nên V cho xe dừng ở giữa đường T (nơi có vạch kẻ đường) để chờ 02 chiếc xe ô tô đi qua rồi V tiếp tục điều khiển xe qua đường T. Khi xe của V qua gần hết đường và chuẩn bị rẽ vào đường H thì xe của V va chạm với xe mô tô BS: 49H1-350.66 do Phạm Ngọc Đ, HKTT: Số H đường T, phường L, TP. B điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều từ Tp. Đà Lạt đi Tp. Hồ Chí Minh. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Xuân H tử vong, Phạm Ngọc Đ và Phạm Thị Thúy V bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Quốc lộ 20, mặt đường được trải nhựa thẳng, phẳng, rộng 15,70m, giữa đường có vạch sơn đôi liền nét màu vàng kẻ tim đường, phần đường bên phải theo hướng Đà Lạt đi Tp. HCM rộng 7,90m, được phân thành 02 làn xe chạy, làn phía trong rộng 4,40m. Chọn hướng khám nghiệm theo hướng từ Đà Lạt đi Tp. Hồ Chí Minh. Chọn mép phải QL20 theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn để đo đến các vị trí dấu vết, phương tiện tại hiện trường, lấy trụ điện số 108/7 ngang bên phải hiện trường theo hướng khám nghiệm làm mốc cố định.

Vị trí xe mô tô BS: 49K1-300.19 đổ nghiêng trái, đầu xe nằm trên phần vỉa hè phải theo hướng khám nghiệm, đuôi xe nằm dưới lòng đường và quay về mép đường trái theo hướng khám nghiệm. Hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô xuống đất cách mép đường chuẩn là 0,90m; hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,37m, cách trụ đèn làm mốc cố định là 1,70m, cách mép giao lộ với đường H phía trước bên phải hiện trường là 2,20m.

Dấu vết cày xước mặt đường có hướng Tp. Đà Lạt đi Tp. Hồ Chí Minh, kéo dài đến vị trí xe mô tô BS: 49H1-350.66, dài 8,35m. Tâm điểm đầu dấu vết cày xước cách mép đường chuẩn là 1,70m, cách hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô BS: 49K1.300.19 xuống mặt đường là 2,50m, tâm điểm cuối dấu vết cày xước cách mép đường chuẩn là 2,40m.

Dấu vết máu của nạn nhân để tại hiện trường có kích thước 0,2m x 0,3m. Tâm dấu vết máu cách mép đường chuẩn là 0,40m, cách tâm điểm đầu dấu vết cày xước là 5,36.

Vị trí xe mô tô BS: 49H1-350.66 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay vào mép đường phải, đuôi xe quay vào mép đường trái. Hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 1,30m, hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 2,40m, cách tâm dấu vết máu là 4,80m.

Quá trình khám nghiệm phương tiện xác định: Xe mô tô BS: 49H1-350.66 bị hư hỏng nặng phần đầu xe; xe mô tô BS: 49K1-300.19 bị hư hỏng phần hông phải.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 151 ngày 26/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Xuân H là

chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định số 960 ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- + Xe mô tô BS: 49K1-300.19 đang lưu thông theo hướng từ lề phải sang lề trái (tính theo chiều lưu thông từ Tp. Hồ Chí Minh về hướng thành phố Đà Lạt)

- + Xe mô tô BS: 49H1-350.66 đang lưu thông theo chiều từ Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng về hướng Tp. Hồ Chí Minh.

- + Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô BS: 49H1-350.66 và xe mô tô BS: 49K1-300.19.

- + Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô BS: 49H1-350.66 với xe mô tô BS: 49K1-300.19 thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ Tp. Đà Lạt về hướng Tp. Hồ Chí Minh.

- Tại kết luận giám định số 973 ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy phép lái xe số AP159219 đề ngày 28/6/2010; họ tên: Phạm Thị Thúy V là thật.

- Tại Kết luận giám định số 978 ngày 13/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong file video clip gửi giám định.

- Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện II Lâm Đồng xác định nồng độ Ethanol trong máu của Phạm Ngọc Đ là 110,67mg/dl.

- Phạm Ngọc Đ không có giấy phép lái xe theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, khám nghiệm phương tiện xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông nói trên là do Phạm Thị Thúy V điều khiển xe mô tô BS: 49K1-300.19 chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn, không đúng quy định gây tai nạn. Hậu quả bà Nguyễn Thị Xuân H bị tử vong.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát: 49K1-300.19, số khung: RLHJC5269DY136953, số máy: JC52E-1389479 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn H, nơi thường trú: Số M, đường N, xã L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát: 49H1-350.66, số khung: RLHJF5810GY336921, số máy: JF66E-0336968, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã bàn giao đến Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lâm Đồng để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc Đ. Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. B đang tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: AP159219, tên: Phạm Thị Thúy V.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc Phạm Thị Thúy V đã cùng Nhà Dòng Tận Hiến hỗ trợ toàn bộ tiền mai táng cho nạn nhân Nguyễn Thị Xuân H. Đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Xuân H là chị Nguyễn Thị Xuân Đ không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 01/11/2022 Phạm Ngọc Đ cũng có đơn xin từ chối giám định thương tích và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại gì đối với nội dung bản cáo trạng. Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSBL ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Thị Thúy V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát: 49H1-350.66, số khung: RLHJF5810GY336921, số máy: JF66E-0336968, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã bàn giao đến Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lâm Đồng để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc Đ nên đề nghị không xem xét. Đề nghị trả lại cho bị cáo V 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: AP159219, tên: Phạm Thị Thúy V. Buộc bị cáo V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Phạm Thị Thúy V điều khiển xe mô tô chuyên hướng qua đường không đảm bảo an toàn, không đúng quy định, không nhường đường cho các xe đi ngược chiều nên dẫn đến va chạm với xe mô tô BS: 49H-350.66 do Phạm Ngọc Đ đang lưu thông ngược chiều. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Xuân H ngồi sau bị tử vong. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả 01 người chết, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: AP159219, tên: Phạm Thị Thúy V là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo (Đã trả tại phiên tòa). Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát: 49H1-350.66, số khung: RLHJF5810GY336921, số máy: JF66E-0336968, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã bàn giao đến Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lâm Đồng để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc Đ nên không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thúy V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy V 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo V cho UBND xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại

có quyền kháng để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 6 năm 2018;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tư, ông Bùi Đăng Khoa.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với: Bị cáo

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Năng Dũng** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo **Nguyễn Tú Sinh** phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Năng Dũng** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tú Sinh** 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Biểu quyết 03/03.

2/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 15 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú